

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Heavy

AURA S3S

Giày an toàn bắn g **da có ESD** thấp , đư ợc
ể **có** t us uổi th ọ **cao**

Giày ESD c ổ thấp hoàn AURA không làm ngành công n ghiệ p khác nhau. Giày có đế ngoài ch ưu và nhiên dà iệu, thân giày bằn g da thoáng khí và khả năng an toàn SR mang l ạ

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong i tái chế	lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủng
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ồng hợp	t
i Loạ	S3S / SR, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng t thép	0.645 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

CO2 11.44 kg



210

CE · ESD · WPA · 3FIT SYSTEM · NESKRID



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên ứng dụng linh hoạt



& nhiên ế ngoài có khả năng và nhiên



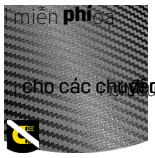
S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi ẩm cao bảo vệ ng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
Giày an toàn có nhãn hiệu SRC là những tính năng trong giày bảo vệ chống trượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim |
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Hoá h ọạch , Xây dựng, Khai thác m ỏ , Dầu khi, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn ng tôn g t môi khô, môi ẩm, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hợp lý. Không trên lò s

K

Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết ả	đơn vị u	đo lường q
Những vật liệu **Da Nappa Action** cao cấp hơn				
Top: khả năng thấm hút nước	? 0.8	2.4		mg/cm/giờ
Top: hiệu suất hơi nước	? 15	28.4		mg/cm2
ót bên trong	**tái** chế			
Lớp lót: khả năng thấm hút nước	? 2	69.4		mg/cm/giờ
lót: hiệu suất hơi nước	? 20	555.4		mg/cm2
rong Đệm chân **SJ làm** từ **mút tái** chế **(96%** vật liệu **tái** chế)				
đệm chân Độ bền mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800		chu kỳ
goài Đế **PU / PU**				
Chỉ số trượt (mài mòn)	? 150	85.1		mm
a đế ngoài SRA - gót chân	? 0.28	0.40		ma sát
a đế ngoài SRA - Phần g	? 0.32	0.42		ma sát
a đế ngoài SRB - gót chân	? 0.13	0.14		ma sát
ộc đế ngoài SRB - phần g	? 0.18	0.19		ma sát
ị ch số Giá t g tĩnh điện	0.1 - 1000	N/A		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	24		megaohm
Hấp thụ năng l ượng gót chân củ	? 20	33		J
Đ ướ n g đ ặt p				
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.5		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khiếu có l é thuyên và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự miêu t ả	ết ả	đơn vị u	đo lường q
i **CO phát** thả			
V ật l iệu		9.17	kg
Bao bì		0.12	kg
ất Sản x u		1.90	kg
Chuyên ch ở		0.26	kg
		11.44 kg CO2/ cặp	

Sự miêu t ả	ết ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		7%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.